

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

**KẾ HOẠCH
Phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2050;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 526/TTr-SCT ngày 08 tháng 7 năm 2026.

UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh để triển khai những giải pháp thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Phát triển dịch vụ logistics thành một ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm logistics trung chuyển cấp vùng và quốc tế, tối ưu hóa mạng lưới chuỗi cung ứng - đặc biệt phục vụ đặc lực cho các khu, cụm công nghiệp trọng điểm, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và tiếp tục thu hút nguồn vốn FDI.

- Phát triển dịch vụ logistics, kết nối sâu, rộng vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu dựa trên việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Đặc biệt, ưu tiên thúc đẩy các giải pháp logistics thông minh, từng bước đưa vào áp dụng các mô hình tiên tiến.

- Phát triển dịch vụ logistics trên cơ sở ưu tiên đầu tư hạ tầng đa phương thức đồng bộ, hiện đại. Trọng tâm là việc gắn kết chặt chẽ mạng lưới trung tâm logistics với các dự án hạ tầng giao thông chiến lược như Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, tuyến đường sắt liên vận quốc tế, đường sông qua tỉnh và các tuyến cao tốc, tuyến đường Vành đai 4, vành đai 5; đảm bảo sự liên mạch trong không gian kinh tế liên vùng, tạo tiền đề bứt phá cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

- Phát triển dịch vụ logistics gắn liền với phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý

chiến lược của tỉnh Bắc Ninh trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

- Phát triển dịch vụ logistics bền vững trên cơ sở xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, am hiểu chuyên sâu về quản lý xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và vận hành chuỗi cung ứng số.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp, hợp tác trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước; phát huy vai trò nòng cốt của ngành Công Thương nhằm quản lý, điều phối và hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics chuyên nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

- Bảo đảm sự đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển logistics của Kế hoạch với Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình phát triển hạ tầng, phát triển công nghiệp, thương mại đang được triển khai trên địa bàn tỉnh, nhằm mang lại tính khả thi và hiệu quả cao nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển đối với lĩnh vực logistics trên địa bàn tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng, bảo đảm phối hợp chặt chẽ, thông suốt giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, hiệp hội trên địa bàn trong quá trình triển khai; đảm bảo tính đồng bộ khi thực hiện các dự án hạ tầng liên vùng và ứng dụng công nghệ vận tải mới.

- Việc đầu tư xây dựng trung tâm logistics, cảng cạn (ICD), kho bãi và các công trình hạ tầng logistics phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành quốc gia và các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

- Phát triển ngành dịch vụ logistics Bắc Ninh theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu và thương mại, đóng vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng.

- Tận dụng tối đa vị trí chiến lược trên hành lang kinh tế Lạng Sơn - Bắc Ninh - Hà Nội, Bắc Ninh - Quảng Ninh - Hải Phòng và vùng động lực tăng trưởng logistics Đồng bằng sông Hồng. Khai thác hiệu quả không gian phát triển mới của tỉnh (theo Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh) để xây dựng Bắc Ninh thành trung tâm trung chuyển hàng hóa quy mô lớn, kết nối chuỗi cung ứng liên mạch giữa Việt Nam - Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á.

- Phát triển hệ sinh thái logistics đa phương thức (đường bộ, đường thủy nội địa, đường hàng không, đường sắt), đẩy mạnh logistics thông minh (e-logistics), logistics xanh nhằm giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp FDI và nội địa trên địa bàn.

3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Trên cơ sở đánh giá hiện trạng phát triển ngành logistics của tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, phấn đấu đến năm 2030 đạt các chỉ tiêu định lượng cụ thể như sau:

3.2.1. Đóng góp tăng trưởng kinh tế

Phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GRDP của tỉnh đạt khoảng 4,0% - 5,0%; tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics duy trì ở mức 12% - 15%/năm; tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics (outsourcing) đạt khoảng 50% - 55% (tập trung vào các nhóm ngành điện tử và công nghiệp hỗ trợ); chi phí logistics giảm xuống tương đương 16% - 18% GRDP của tỉnh.

3.2.2. Phát triển hạ tầng và mạng lưới logistics trọng điểm

- Hoàn thiện đồng bộ các trung tâm logistics và cảng cạn (ICD) trên địa bàn theo quy hoạch. Ưu tiên nguồn lực sớm đưa vào vận hành các dự án quy mô lớn: Khu cảng cạn và dịch vụ logistics (phường Võ Cường và xã Tam Đa), Cảng cạn Sen Hồ, Cảng cạn Tân Chi nhằm giải quyết nhu cầu lưu kho, luân chuyển hàng hóa cho các khu công nghiệp tập trung. Hỗ trợ tối đa để thúc đẩy Trung tâm Logistics quốc tế Bắc Giang phát triển trở thành 01 trung tâm logistic hiện đại, phân phối hàng hóa cho thương mại xuyên biên giới với Trung Quốc.

- Thúc đẩy mạnh mẽ vận tải đa phương thức: Khai thác tối đa lợi thế của 05 hệ thống sông lớn (sông Cầu, sông Đuống, sông Thái Bình, sông Thương, sông Lục Nam) với tổng chiều dài 405km và hệ thống 52 cảng thủy quy hoạch. Đầu tư kết nối liên hoàn giữa các cảng thủy nội địa (cảng Đáp Cầu, Tri Phương, Đức Long...) với hệ thống đường bộ, cảng cạn ICD.

- Gắn kết chặt chẽ mạng lưới logistics với các dự án hạ tầng giao thông chiến lược đang triển khai như Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, tuyến đường Vành đai 4 và Cảng cạn Sen Hồ gắn với đường sắt liên vận quốc tế để tạo thành các hành lang vận tải khép kín, tối ưu hóa thời gian thông quan và trung chuyển.

3.2.3. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và logistics thương mại điện tử

- Đẩy mạnh tích hợp công nghệ số (IoT, Big Data, Blockchain) để tự động hóa quy trình quản lý chuỗi cung ứng, hướng các doanh nghiệp logistics trên địa bàn cung cấp dịch vụ ở mức độ 3 (3PL), 4 (4PL) và định hình các nền tảng 5PL.

- Đến năm 2030, phấn đấu 60% các doanh nghiệp thương mại điện tử (TMĐT) trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ logistics điện tử (e-logistics).

- Nghiên cứu phát triển các loại hình kho vận TMĐT hiện đại (trung tâm fulfillment) nhằm phục vụ TMĐT nội địa và TMĐT xuyên biên giới (CBEC).

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để thực hiện giảm dần thời gian giao hàng, đồng thời tăng tỷ lệ giao hàng nhanh.

3.2.4. Phát triển logistics xanh

- Khuyến khích các trung tâm logistics, ICD chuyển đổi sử dụng năng lượng tái tạo, tối ưu hóa hệ thống kho lạnh tiết kiệm năng lượng, hướng tới mục tiêu phát

thải ròng bằng 0 (Net Zero).

- Áp dụng các tiêu chuẩn "xanh hóa" trong chuỗi cung ứng theo Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, giúp hàng hóa sản xuất tại Bắc Ninh đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường Bắc Âu và quốc tế.

- Giảm thiểu tỷ lệ phương tiện giao nhận sử dụng nhiên liệu hóa thạch để chuyển dần sang các phương tiện thân thiện với môi trường.

3.2.5. Phát triển doanh nghiệp logistics

- Thu hút các tập đoàn logistics đa quốc gia thiết lập trung tâm điều hành tại Bắc Ninh, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp logistics nội tỉnh nâng cấp công nghệ quản lý (áp dụng chuẩn WMS, TMS, OMS).

- Thúc đẩy sự ra đời của các mạng lưới startup logistics chuyên cung cấp giải pháp công nghệ tối ưu hóa vận tải, kho vận thông minh phục vụ thị trường ngách tại các khu công nghiệp.

3.2.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực logistics chất lượng cao, am hiểu sâu về logistics điện tử.

- Khuyến khích các doanh nghiệp logistics chuẩn hóa đội ngũ cán bộ theo các chứng chỉ quản trị chuỗi cung ứng quốc tế (FIATA, CSCMP).

3.2.7. Quản lý nhà nước trong logistics

- Xây dựng nền tảng dữ liệu số dùng chung về logistics tỉnh Bắc Ninh, tích hợp thông tin liên thông về kho bãi, tuyến vận tải, mạng lưới cảng thủy nội địa và doanh nghiệp.

- 100% xã, phường thực hiện cập nhật dữ liệu kho bãi, giao nhận, doanh nghiệp logistics phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Tạo đột phá trong cải cách thủ tục hành chính và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của môi trường đầu tư. Khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là nguồn vốn FDI, tham gia phát triển dịch vụ logistics. Đảm bảo công tác quản lý nhà nước linh hoạt, đồng bộ trên toàn bộ không gian hành chính hợp nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại điện tử.

2. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng logistics đa phương thức đồng bộ, hiện đại. Trọng tâm là gắn kết mạng lưới các trung tâm logistics, cảng cạn (ICD) với các công trình giao thông chiến lược như Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, tuyến đường sắt liên vận quốc tế, tuyến đường Vành đai 4, 5 và hệ thống cảng thủy nội địa; đảm bảo phát triển hạ tầng xanh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Thúc đẩy liên kết không gian kinh tế liên vùng và nội vùng, phát huy tối đa tiềm năng của dải không gian phát triển liên mạch sau quá trình sáp nhập hành chính

Bắc Ninh - Bắc Giang. Gắn kết chặt chẽ sự phát triển của ngành logistics với mạng lưới các khu, cụm công nghiệp tập trung nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng tại chỗ.

4. Xây dựng và đa dạng hóa nguồn hàng lưu thông qua địa bàn tỉnh bằng cách khai thác triệt để vị thế trên hành lang kinh tế vùng. Định hướng Bắc Ninh trở thành điểm trung chuyển chiến lược, kết nối luồng hàng hóa xuất nhập khẩu và chuỗi cung ứng giữa Việt Nam - Trung Quốc cũng như thị trường quốc tế.

5. Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp dịch vụ logistics trên địa bàn. Khuyến khích số hóa toàn diện các quy trình quản lý, đồng thời đẩy mạnh e-logistics để phục vụ đắc lực cho thương mại điện tử nội địa và xuyên biên giới (CBEC).

6. Tiên phong nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh. Tập trung triển khai các mô hình vận tải và giao nhận thể hệ mới, kết hợp cùng hệ thống kho thông minh nhằm rút ngắn thời gian và tối ưu chi phí vận hành.

7. Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao, chú trọng đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ ngoại thương, chuỗi cung ứng số và các tiêu chuẩn quốc tế (FIATA, CSCMP) nhằm đáp ứng trực tiếp nhu cầu khắt khe của các doanh nghiệp FDI và các tập đoàn logistics đa quốc gia đang hoạt động trên địa bàn.

8. Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề và các doanh nghiệp logistics tiên phong. Thúc đẩy hình thành các chuỗi cung ứng xanh, hiện đại, cung cấp các dịch vụ logistics giá trị gia tăng cao, qua đó khẳng định vị thế của Bắc Ninh là một trung tâm logistics trung chuyển cấp vùng và quốc tế trọng điểm của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về hoàn thiện cơ chế quản lý và phát triển hoạt động logistics

1.1. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển logistics

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phân khu và các quy hoạch ngành liên quan nhằm tối ưu hóa dải không gian phát triển liên mạch sau quá trình sáp nhập hành chính Bắc Ninh - Bắc Giang. Tích hợp sâu dịch vụ logistics vào chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh, bảo đảm đồng bộ cơ sở hạ tầng mạng lưới logistics với mục tiêu kinh tế - xã hội chung.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi về vốn, đầu tư công, khuyến khích xã hội hóa đầu tư và tiếp cận đất đai cho doanh nghiệp dịch vụ logistics tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư xây dựng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng logistics theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Nghiên cứu, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, từ đó đề xuất, kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế, phụ phí liên quan đến lĩnh vực logistics theo hướng bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch, hỗ trợ cho sản xuất, lưu thông phân phối hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành

chính theo hướng ngày càng minh bạch, thuận tiện cho doanh nghiệp.

1.2. Tăng cường quản lý nhà nước đối với dịch vụ logistics

- Phân rõ trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành, UBND các xã, phường trong quản lý hoạt động logistics.

- Ứng dụng nền tảng số hóa dùng chung cấp tỉnh để tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát, quản lý luồng hàng hóa, hoạt động kho bãi, luân chuyển vận tải tại các trung tâm logistics, ICD và hệ thống cảng thủy nội địa.

1.3. Xây dựng cơ chế điều phối logistics cấp tỉnh

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, giải quyết các thủ tục hành chính (mức độ 3, 4) nhanh chóng, thuận tiện ở tất cả các khâu, trọng tâm là các lĩnh vực: Công thương, hải quan, thuế, giao thông vận tải.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương và các tỉnh dọc các hành lang kinh tế vùng. Trao đổi thông tin thường xuyên để tháo gỡ điểm nghẽn lưu thông tại các đầu mối gom hàng, cảng hàng không, ICD và bến cảng thủy.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển nhân lực, thị trường lao động logistics đồng bộ cả về quy mô, chất lượng và cơ cấu theo lĩnh vực, ngành nghề đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong việc cung cấp thông tin, đánh giá năng lực cạnh tranh logistics, đánh giá năng lực phát triển logistics, xây dựng các báo cáo chuyên đề, dự báo xu hướng logistics thông minh, xanh và thương mại điện tử xuyên biên giới phục vụ công tác quản lý nhà nước và xúc tiến đầu tư khi có yêu cầu.

2. Về phát triển kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại

- Ưu tiên bố trí quỹ đất và khơi thông nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng lõi. Tập trung sớm đưa vào vận hành các trung tâm logistics quy mô lớn gắn với các khu công nghiệp trọng điểm của tỉnh.

- Phát triển hạ tầng vận tải đa phương thức mang tính chiến lược: Kết nối liên mạch hệ thống ICD, kho bãi với các công trình giao thông trọng điểm đang triển khai như Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, tuyến đường sắt liên vận quốc tế tại ga và cảng ICD Sen Hồ và tuyến đường Vành đai 4. Đồng thời, khơi thông dòng chảy logistics đường thủy thông qua việc nâng cấp 52 cảng thủy nội địa (cảng Đáp Cầu, Tri Phương, Đức Long, Yên Hà ...) dọc 05 tuyến sông lớn (sông Cầu, Đuống, Thái Bình, Thương, Lục Nam).

- Chú trọng đầu tư xây dựng các khu logistics (logistics park) công nghệ cao, trung tâm phân phối, kho lạnh và kho thông minh phục vụ chuỗi cung ứng linh kiện điện tử, công nghiệp chế biến chế tạo và hàng hóa nông nghiệp công nghệ cao.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương huy động đa dạng hóa nguồn vốn (đặc biệt là nguồn vốn FDI và xã hội hóa) để đầu tư trang thiết bị bốc dỡ tự động, phần mềm quản lý kho bãi tại các ICD.

3. Phát triển và hỗ trợ logistics thương mại điện tử (e-logistics) cùng logistics thông minh

- Nghiên cứu quy hoạch và phát triển các trung tâm hoàn tất đơn hàng quy mô lớn phục vụ thương mại điện tử nội địa và thương mại xuyên biên giới (CBEC) trên địa bàn tỉnh.

- Hướng đến chuẩn hóa hệ thống kho bãi TMĐT trên toàn tỉnh: Áp dụng mã địa điểm chuẩn quốc tế, truy xuất nguồn gốc và chuẩn hóa dữ liệu các kho.

- Đột phá về công nghệ giao nhận: Thúc đẩy số hóa toàn bộ quy trình bằng e-POD, bản đồ số.

- Thúc đẩy các mô hình giao hàng xanh đô thị: Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng phương tiện chạy điện, phát triển các trạm phân phối nhỏ gọn (micro-hub) lân cận các khu dân cư đông đúc.

- Triển khai các chương trình tập huấn, hỗ trợ trực tiếp các doanh nghiệp sản xuất và thương mại trên địa bàn tỉnh xuất khẩu hàng hóa qua các sàn TMĐT toàn cầu (Amazon, Alibaba, Temu, TikTok Global) và mạng lưới B2B quốc tế.

4. Thúc đẩy logistics xanh và bền vững

- Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics gắn với kế hoạch tái cơ cấu ngành công nghiệp và thương mại của tỉnh gắn với việc thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp logistics áp dụng tiêu chuẩn vận hành xanh, tự động hóa; từng bước đạt các chứng chỉ về tăng trưởng bền vững, bảo đảm trung hòa carbon để đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu khắt khe (như cơ chế CBAM) của thị trường quốc tế, đặc biệt là khu vực Bắc Âu và EU.

- Khuyến khích các cảng cạn và các trung tâm logistics ứng dụng năng lượng tái tạo (điện mặt trời mái nhà kho), sử dụng xe nâng điện và tối ưu hóa hệ thống chiếu sáng, kho lạnh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển logistics thông minh

- Khuyến khích các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa lớn ứng dụng hệ thống quản trị kho bãi (WMS), quản lý vận tải (TMS) và quản lý đơn hàng (OMS) theo tiêu chuẩn quốc tế. Tự động hóa quy trình lưu kho tại các khu logistics công nghệ cao.

- Triển khai sâu rộng và đánh giá thực tiễn mô hình thí điểm giao hàng tại các khu, cụm công nghiệp tập trung, tạo bước ngoặt trong vận tải chặng cuối và giảm ách tắc giao thông nội khu.

- Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt việc cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) ưu đãi theo thẩm quyền trên nền tảng trực tuyến để tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại điện tử qua biên giới.

- Hình thành và phát triển thị trường công nghệ dịch vụ logistics; xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung của tỉnh về chuỗi cung ứng, hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa lộ trình di chuyển và quản lý logistics ngược đối với lĩnh vực điện tử và hàng công

nghiệp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu logistics trên nền tảng số dùng chung của tỉnh. Đảm bảo tích hợp, kết nối và chia sẻ đồng bộ dữ liệu về thông tin doanh nghiệp, hạ tầng kho bãi, trung tâm logistics và vận tải với Kho dữ liệu số của tỉnh và quốc gia.

- Khuyến khích và có cơ chế ưu tiên đối với các dự án xây dựng trung tâm logistics, trung tâm trung chuyển (Hub) áp dụng mô hình kho thông minh, hệ thống chia chọn tự động tốc độ cao và quản lý bằng dòng robot tự hành. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng các giải pháp phần mềm thông minh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp logistics trên địa bàn triển khai các đề tài, dự án thử nghiệm công nghệ mới, đặc biệt là các giải pháp bưu chính - logistics xanh (sử dụng năng lượng sạch, bao bì tự hủy sinh học, giảm phát thải carbon).

- Thúc đẩy liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn với các hiệp hội và doanh nghiệp logistics để chuyển giao các giải pháp quản trị chuỗi cung ứng hiện đại.

6. Phát triển doanh nghiệp logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh

6.1. Hỗ trợ doanh nghiệp logistics nâng cao năng lực

- Tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu, nâng cao nhận thức cho cộng đồng doanh nghiệp sản xuất về lợi ích của việc sử dụng dịch vụ logistics thuê ngoài (3PL, 4PL), hướng tới tích hợp hệ thống 5PL để tối ưu chuỗi giá trị.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường kết hợp với hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện quy trình kinh doanh, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, chuyên nghiệp nhằm hỗ trợ đắc lực cho mạng lưới sản xuất công nghiệp phụ trợ của tỉnh.

6.2. Thu hút đầu tư vào hạ tầng logistics

- Thu hút các tập đoàn logistics lớn trong và ngoài nước đầu tư vào các dự án trọng điểm như Trung tâm Logistics KCN Yên Phong II, Trung tâm Logistics Phong Khê/Võ Cường.

- Ưu tiên các dự án đầu tư mô hình kho lạnh thông minh, kho ngoại quan ứng dụng robot tự động phục vụ các mặt hàng điện tử, linh kiện bán dẫn và hàng hóa giá trị cao.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư chuyên đề và xây dựng danh mục dự án ưu tiên gọi vốn vào các trung tâm logistics, kho thông minh, kho lạnh phục vụ công nghiệp điện tử, bán dẫn và thương mại điện tử. Đẩy mạnh kết nối với các tập đoàn logistics quốc tế.

6.3. Phát triển doanh nghiệp logistics TMĐT (e-logistics)

- Nâng cao vai trò điều phối của Sở Công Thương trong việc hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn kết nối giữa Sàn TMĐT - Nền tảng thanh toán - Hãng vận tải.

- Khuyến khích phát triển mạng lưới doanh nghiệp giao hàng xanh đô thị và

hình thành các trung tâm hoàn tất đơn hàng (Fulfillment Center) quy mô lớn ngay tại các địa bàn công nghiệp.

7. Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao

- Phối hợp với Bộ Công Thương, Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA) tổ chức cập nhật kiến thức liên tục cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp về: Hiệp định thương mại tự do (FTA), quy tắc xuất xứ, nghiệp vụ C/O và luật pháp thương mại quốc tế.

- Thúc đẩy liên kết giữa các trường cao đẳng, trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp FDI, các tổ chức quốc tế để đào tạo nhân lực logistics tại chỗ theo chuẩn FIATA, CSCMP.

- Đào tạo và hình thành đội ngũ chuyên gia nội tỉnh am hiểu về logistics xanh, logistics số, thương mại điện tử xuyên biên giới để trực tiếp tham mưu, tư vấn cho doanh nghiệp.

8. Tăng cường hợp tác liên vùng, liên ngành và quốc tế

- Phát huy không gian kinh tế mới: Tận dụng tối đa dư địa và quy mô sau quá trình hợp nhất không gian hành chính Bắc Ninh - Bắc Giang, đẩy mạnh hợp tác quy hoạch hạ tầng giao thông và trung tâm trung chuyển hàng hóa quy mô lớn, đảm bảo tính liên mạch trong chuỗi cung ứng.

- Tăng cường liên kết trên tuyến hành lang kinh tế chiến lược Lạng Sơn - Bắc Ninh - Hà Nội và Bắc Ninh - Quảng Ninh - Hải Phòng. Kết nối hiệu quả năng lực vận tải của mạng lưới ICD Bắc Ninh với cụm Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và đường Vành đai 4 để trở thành đầu mối gom hàng, trung chuyển lớn nhất khu vực Đồng bằng sông Hồng.

- Hỗ trợ phát triển chuyên sâu các dịch vụ logistics cho hàng hóa đặc biệt (siêu trường, siêu trọng phục vụ công nghiệp chế tạo) và hàng công nghệ cao (linh kiện điện tử).

- Tích cực xúc tiến, thu hút các "đại bàng" logistics quốc tế (như DHL, UPS, Maersk, FedEx) đặt trung tâm điều hành phân phối (regional hub) tại Bắc Ninh, từng bước biến tỉnh trở thành trung tâm điều hành logistics quốc tế cốt lõi của toàn miền Bắc.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Nguồn ngân sách Nhà nước: Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp. Các cơ quan, đơn vị căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nội dung công việc được giao trong Kế hoạch và thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Nhà nước theo quy định, các chế độ, định mức chi hiện hành để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, chi phí đầu tư; trình thẩm định, phê duyệt, bố trí vốn và tổ chức triển khai các trình tự, thủ tục theo quy định; gửi kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp; nguồn tài trợ, huy động của các tổ

chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ, UBND các xã, phường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh; kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án hạ tầng dịch vụ logistics theo Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, các địa phương trong việc rà soát, kiểm tra phát triển các khu logistics với quy mô phù hợp, kết nối các đầu mối gom hàng, các kho tập kết, phân phối hàng.

- Chủ trì, phối hợp Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Hiệp hội Vận tải và Logistics tỉnh Bắc Ninh và các đơn vị liên quan tổ chức các chương trình tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về logistics cho các đối tượng.

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực V; Thuế tỉnh Bắc Ninh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh; Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Hiệp hội Vận tải và Logistics tỉnh Bắc Ninh tổ chức các hội nghị, đào tạo, tập huấn về thị trường, các hiệp định thương mại tự do..., quảng bá phát triển thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm; tăng cường hoạt động xúc tiến hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường nước ngoài, chuyển giao công nghệ tiên tiến; xây dựng, xuất bản các ấn phẩm cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về thị trường nước ngoài, ngành hàng, hiệp định FTA; phổ biến, cung cấp thông tin tuyên truyền về pháp luật Việt Nam, luật quốc tế, Hiệp định thương mại liên quan đến logistics; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp liên quan đến hoạt động logistics.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics tại tỉnh, đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm dịch vụ logistics quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình logistics đô thị phù hợp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu lưu chuyển hàng hóa tối ưu, tiết kiệm, thân thiện với môi trường.

- Tổ chức liên kết, hợp tác giữa các địa phương, giữa các đơn vị sản xuất và kinh doanh phân phối để tăng cường sử dụng dịch vụ logistics thuê ngoài, logistics chuyên nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành chức năng hướng dẫn UBND các xã, phường công tác quản lý nhà nước đối với các trung tâm logistics khai thác, vận hành.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu logistics tỉnh Bắc Ninh; tích hợp dữ liệu kho bãi, ICD, doanh nghiệp, vận tải, TMĐT với nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia (khi có yêu cầu).

- Phối hợp với các Sở, ngành rà soát quy hoạch lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch (nếu có).

- Phối hợp các Sở, ngành chức năng, UBND các xã, phường rà soát, lập danh mục dự án thu hút đầu tư hạ tầng dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức các chương trình, hội nghị hợp tác liên kết vùng với các địa phương lân cận, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với các tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt việc cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) ưu đãi theo thẩm quyền; tham gia và tuân thủ quy định Cơ chế cấp C/O Một cửa Quốc gia và Cơ chế Một cửa ASEAN theo cam kết của Chính phủ Việt Nam với các nước ASEAN.

2. Sở Xây dựng

- Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương quản lý và khai thác hiệu quả các tuyến vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không theo quy định.
- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, cập nhật và hoàn thiện quy hoạch liên quan đến lĩnh vực phát triển hạ tầng logistics, đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay.
- Chủ trì triển khai đồng bộ các giải pháp giảm ùn tắc giao thông; ứng dụng điều hành quản lý giao thông thông minh; tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và giảm thời gian vận chuyển hàng hóa.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải, các quy hoạch chuyên ngành đã được phê duyệt; gắn kết các mục tiêu, giải pháp và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch với mục tiêu, giải pháp thực hiện tái cơ cấu ngành giao thông vận tải.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chiến lược, quy hoạch bảo đảm tính công khai minh bạch và nâng cao tính khả thi của quy hoạch giao thông vận tải.
- Tổ chức kết nối vận tải đa phương thức hiệu quả; liên kết các hình thức vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt nhằm giảm chi phí vận chuyển, chi phí logistics. Công khai trên website danh sách doanh nghiệp trong các lĩnh vực vận tải, hành trình vận tải, giá dịch vụ vận tải tham khảo để chủ hàng dễ dàng kết nối, lựa chọn.
- Rà soát, công khai vị trí, chức năng, dịch vụ chính, tuyến vận tải, cảng thủy nội địa; ga đường sắt đầu mối; trung tâm tiếp vận; bến, bãi tập kết hàng hóa của các hình thức vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt.
- Đẩy mạnh tái cơ cấu vận tải nhằm khắc phục tình trạng bất hợp lý về cơ cấu vận tải, phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý: Tăng thị phần của các phương thức vận tải khối lượng lớn, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.
- Phát triển phương thức vận tải hai chiều hàng hóa, container để hạn chế tình trạng xe chạy rỗng, từng bước hình thành sàn giao dịch chung cho các phương thức vận tải, thúc đẩy phát triển sàn giao dịch và các loại hình dịch vụ logistics.
- Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh Bắc Ninh và các lực lượng chức năng xử lý nghiêm vi phạm nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ kết cấu hạ

tầng giao thông.

- Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất chính sách, các giải pháp phát triển hạ tầng giao thông tỉnh nhằm hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư, các đơn vị liên quan thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng logistics tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư đối với các dự án hạ tầng logistics theo quy định của pháp luật; theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

- Phối hợp các đơn vị liên quan lập danh mục dự án thu hút đầu tư đối với các dự án kết cấu hạ tầng giao thông vận tải phục vụ hoạt động logistics đủ điều kiện như: trung tâm tiếp vận; bến, cảng thủy nội địa; ga hàng hóa; bến, bãi tập kết hàng hóa.

- Hướng dẫn thủ tục đầu tư, kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ lập, triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng dịch vụ logistics và thực hiện chế độ giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định. Cung cấp thông tin về các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật. Chủ trì hoạt động đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và các dự án đầu tư hạ tầng logistics; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thu hút đầu tư và triển khai các dự án hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực logistics.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp các sở, ngành, UBND các xã, phường trong việc lập, thẩm định điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu các dự án phát triển dịch vụ logistics.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết các khó khăn vướng mắc, các thủ tục về nông nghiệp môi trường (đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng...) và các nội dung khác thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) trong ngành dịch vụ logistics.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư trung tâm logistics trên địa bàn tiếp cận các chính sách về đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các giải pháp công nghệ bưu chính, logistics tiên tiến.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp Sở Công Thương cung cấp thông tin, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và tỉnh về phát triển dịch vụ logistics.

7. Chi cục Hải quan khu vực V

- Đẩy mạnh áp dụng Cơ chế Một cửa Quốc gia cho tất cả các thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh.

- Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cấp thẩm quyền chính sách về hải quan nhằm hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai hải quan điện tử; xây dựng, tổ chức mô hình Hải quan số nhằm tăng tốc độ thông quan, giải phóng hàng hóa xuất nhập khẩu.

8. Công an tỉnh

Duy trì an ninh, trật tự giao thông; phối hợp các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình lưu thông, vận chuyển, kinh doanh và lưu giữ hàng hóa; bảo đảm môi trường an toàn, ổn định và thuận lợi để phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí các khu vực cung ứng dịch vụ logistics tại các khu công nghiệp và khuyến khích các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ logistics thuê ngoài do các doanh nghiệp logistics chuyên nghiệp trong khu công nghiệp cung cấp, góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng dịch vụ logistics 3PL, 4PL, 5PL.

10. UBND các xã, phường

- Tăng cường quản lý theo thẩm quyền, địa bàn hành chính đối với hệ thống kho, bãi đang hoạt động trên địa bàn. Xây dựng và tổ chức phương án sắp xếp các kho, bãi phục vụ phát triển dịch vụ logistics bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường.

- Phối hợp các Sở, ngành chức năng rà soát cung cấp, đề xuất thông tin quy hoạch, địa điểm quy hoạch cho nhà đầu tư quan tâm; hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ chủ đầu tư các dự án đầu tư thực hiện các trình tự, thủ tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án hạ tầng logistics theo quy định.

11. Các doanh nghiệp, Hiệp hội, Hội trên địa bàn

- Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng dịch vụ logistics tập trung nguồn lực để triển khai dự án bảo đảm tiến độ đưa công trình vào vận hành và khai thác; bảo đảm chất lượng; thực hiện tốt chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

- Các doanh nghiệp logistics trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh cung cấp dịch vụ logistics trọn gói 3PL, 4PL; triển khai các dịch vụ logistics trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và giao dịch điện tử để hướng đến cung cấp dịch vụ logistics trọn gói 5PL. Tăng cường ứng dụng các thành quả của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 trong quản lý, vận hành chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics chuyên nghiệp để nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí.

- Các Hiệp hội, Hội hoạt động trên địa bàn phối hợp các Sở, ngành, đơn vị triển khai các nội dung, hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp hội viên tuân thủ pháp luật, quy định cam kết trong thương mại quốc tế; nâng cao ý thức của doanh nghiệp chủ hàng, tạo cơ sở cho doanh nghiệp dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh tham gia vào nhiều công đoạn trong chuỗi cung ứng với hàm lượng giá trị gia tăng ngày càng cao.

- Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam là đầu mối phối hợp với các hiệp hội ngành nghề liên quan đến dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh; có nhiệm vụ đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan của tỉnh trong việc thúc đẩy hợp tác giữa các doanh nghiệp logistics, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ logistics trên địa bàn cũng như tăng cường sự hợp tác giữa các hiệp hội ngành nghề liên quan đến dịch vụ logistics.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch Phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030. Các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung cụ thể, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) thuộc thẩm quyền, bảo đảm có sự phối hợp kịp thời, linh hoạt, hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: CT, XD, TC, NNMT, KHCH, VHTTDL, TP, Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Chi cục HQ khu vực V, BQL các KCN tỉnh;
- Các Viện: Quy hoạch, Kiến trúc tỉnh Bắc Ninh; Nghiên cứu phát triển KT-XH tỉnh Bắc Ninh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Bắc Ninh (để đưa tin);
- Hiệp hội DN DV Logistics Việt Nam, Hiệp hội Vận tải và Logistics tỉnh Bắc Ninh, các DN logistics (giao Sở CT gửi);
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, TPKTTH, KTN, KGVX, TTTT, THĐT;
- + Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thịnh

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ
I	Về hoàn thiện cơ chế quản lý và phát triển hoạt động logistics			
1	Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển dịch vụ logistics hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, xây dựng Kế hoạch phát triển logistics năm sau, trình UBND tỉnh phê duyệt.	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - UBND các xã, phường; - Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Hiệp hội Vận tải và Logistics tỉnh Bắc Ninh.	Quý IV hàng năm
2	Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics tại tỉnh, đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm dịch vụ logistics quốc tế.	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Thuế tỉnh Bắc Ninh; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - UBND các xã, phường; - Các đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2026-2030
3	Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt việc cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) ưu đãi theo thẩm quyền; tham gia và tuân thủ quy định Cơ chế cấp C/O Một cửa Quốc gia và Cơ chế Một cửa ASEAN theo cam kết của Chính phủ Việt Nam với các nước ASEAN.	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ
4	Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất chính sách, các giải pháp phát triển hạ tầng giao thông tỉnh nhằm hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh.	Sở Xây dựng	- Các Sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Thuế tỉnh Bắc Ninh; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - UBND các xã, phường; - Các đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2026-2030
5	Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất cấp thẩm quyền chính sách về hải quan nhằm hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh.	Chi cục Hải quan khu vực V	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
6	Phối hợp Sở Công Thương cung cấp thông tin, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương và tỉnh về phát triển dịch vụ logistics.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở Công Thương; - Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
II	Về phát triển kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại			
1	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án hạ tầng dịch vụ logistics theo Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - UBND các xã, phường;	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ
2	Rà soát, đề xuất bổ sung phát triển các khu logistics mới với quy mô phù hợp, kết nối các đầu mối gom hàng, các kho tập kết, phân phối hàng (nếu có).	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - UBND các xã, phường; - Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Hiệp hội Vận tải và Logistics tỉnh Bắc Ninh.	Hàng năm
3	Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trung tâm logistics trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - UBND các xã, phường;	10/12 hàng năm
4	Rà soát quy hoạch trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch (nếu có) liên quan đến lĩnh vực logistics.	Sở Xây dựng	- Các Sở, ngành: Tài chính; Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - Viện Quy hoạch, Kiến trúc Bắc Ninh; Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh; - UBND các xã, phường; - Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Hiệp hội Vận tải và Logistics tỉnh Bắc Ninh. - Các đơn vị liên quan.	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ
5	Hướng dẫn UBND các xã, phường công tác quản lý nhà nước đối với các trung tâm logistics khai thác, vận hành.	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Thuế tỉnh Bắc Ninh; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - UBND các xã, phường; - Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
6	Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, cập nhật và hoàn thiện quy hoạch liên quan đến lĩnh vực phát triển hạ tầng logistics.	Sở Xây dựng	- Các Sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - Viện Quy hoạch, Kiến trúc Bắc Ninh; Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh; - UBND các xã, phường; - Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Hiệp hội Vận tải và Logistics tỉnh Bắc Ninh. - Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
7	Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm ùn tắc giao thông; ứng dụng điều hành quản lý giao thông thông minh; tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và giảm thời gian vận chuyển hàng hóa.	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
8	Tổ chức kết nối vận tải đa phương thức hiệu quả; liên kết các hình thức vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt nhằm giảm chi phí vận chuyển, chi phí logistics. Công khai trên website danh sách doanh nghiệp trong các lĩnh vực vận tải, hành trình vận tải, giá dịch vụ vận tải tham khảo để chủ hàng dễ dàng kết nối, lựa chọn.	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ
9	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương quản lý và khai thác hiệu quả các tuyến vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không theo quy định.	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
10	Thực hiện các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải, các quy hoạch chuyên ngành đã được phê duyệt; gắn kết các mục tiêu, giải pháp và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch với mục tiêu, giải pháp thực hiện tái cơ cấu ngành giao thông vận tải.	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
11	Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chiến lược, quy hoạch bảo đảm tính công khai minh bạch và nâng cao tính khả thi của quy hoạch giao thông vận tải.	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
12	Rà soát, công khai vị trí, chức năng, dịch vụ chính, tuyến vận tải, cảng thủy nội địa; ga đường sắt đầu mối; trung tâm tiếp vận; bến, bãi tập kết hàng hóa của các hình thức vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt.	Sở Xây dựng	- Các Sở, ngành: Tài chính; Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Hải quan khu vực V; Công an tỉnh; - UBND các xã, phường; - Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
13	Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách.	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
14	Nghiên cứu, đề xuất, triển khai các cơ chế, giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án hạ tầng dịch vụ logistics và dự án kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	- Các Sở, ngành: Xây dựng; Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Thuế tỉnh Bắc Ninh; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - UBND các xã, phường;	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ
			- Các đơn vị liên quan.	
15	Quản lý nhà nước về đầu tư dự án hạ tầng logistics; theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án và tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư ngoài ngân sách.	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
16	Rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu các dự án phát triển dịch vụ logistics; Hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết các khó khăn vướng mắc, các thủ tục về nông nghiệp môi trường (đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng...) và các nội dung khác thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
17	Tăng cường quản lý theo thẩm quyền, địa bàn hành chính đối với hệ thống kho, bãi đang hoạt động trên địa bàn. Xây dựng và tổ chức phương án sắp xếp các kho, bãi phục vụ phát triển dịch vụ logistics bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường.	UBND các xã, phường	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
18	Phối hợp các sở, ngành chức năng thực hiện việc rà soát và đề xuất thông tin quy hoạch, địa điểm quy hoạch cho nhà đầu tư quan tâm; hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ chủ đầu tư các dự án đầu tư thực hiện các trình tự, thủ tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án hạ tầng logistics theo quy định.	UBND các xã, phường	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
19	Đẩy mạnh tái cơ cấu vận tải nhằm khắc phục tình trạng bất hợp lý về cơ cấu vận tải, phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý: Tăng thị phần của các phương thức vận tải khối lượng lớn, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.	Sở Xây dựng	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ
20	Phát triển phương thức vận chuyển hàng hóa hai chiều để hạn chế tình trạng xe chạy rỗng, từng bước hình thành sàn giao dịch chung cho các phương thức vận tải, thúc đẩy phát triển sàn giao dịch và các loại hình dịch vụ logistics.	Sở Xây dựng	- Các Sở: Tài chính, Công Thương. - Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
21	Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các lực lượng chức năng xử lý nghiêm vi phạm nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.	Sở Xây dựng	- Công an tỉnh; - Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
III	Phát triển và hỗ trợ logistics thương mại điện tử			
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu logistics Bắc Ninh; tích hợp dữ liệu kho bãi, ICD, doanh nghiệp, vận tải, TMĐT vào nền tảng dữ liệu quốc gia (khi có yêu cầu).	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2026-2030
2	Nghiên cứu phát triển các loại hình kho vận TMĐT hiện đại (trung tâm fulfillment) nhằm phục vụ TMĐT nội địa và TMĐT xuyên biên giới (CBEC).	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2026-2030
IV	Phát triển logistics xanh và bền vững			
1	Xây dựng và triển khai mô hình logistics đô thị phù hợp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu lưu chuyển hàng hóa tối ưu, tiết kiệm, thân thiện với môi trường.	Sở Công Thương	- Các Sở, ngành: Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực V; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh. - UBND các xã, phường; - Các đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2026-2030
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển logistics thông minh			
1	Chủ trì triển khai các hoạt động phát triển khoa học và công nghệ; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến để nâng cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ
	năng lực cạnh tranh, giảm chi phí trong lĩnh vực hoạt động logistics.			
2	Chủ trì triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ để nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) trong ngành dịch vụ logistics	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
3	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư trung tâm logistics trên địa bàn tiếp cận các chính sách về đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các giải pháp công nghệ bưu chính, logistics tiên tiến.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
VI	Phát triển doanh nghiệp logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh			
1	Đẩy mạnh áp dụng Cơ chế Một cửa Quốc gia cho tất cả các thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh.	Chi cục Hải quan khu vực V	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
2	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai hải quan điện tử; xây dựng, tổ chức mô hình Hải quan số nhằm tăng tốc độ thông quan, giải phóng hàng hóa xuất nhập khẩu.	Chi cục Hải quan khu vực V	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
3	Duy trì an ninh, trật tự giao thông; phối hợp các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình lưu thông, vận chuyển, kinh doanh và lưu giữ hàng hóa; bảo đảm môi trường an toàn, ổn định và thuận lợi để phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
4	Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan của tỉnh việc thúc đẩy hợp tác giữa các doanh nghiệp logistics, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ logistics trên địa bàn cũng như tăng cường sự hợp tác giữa các hiệp hội ngành nghề liên quan đến dịch vụ logistics; tổ chức tuyên	Hiệp hội Vận tải và Logistics tỉnh Bắc Ninh	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ
	truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp hội viên tuân thủ pháp luật, quy định cam kết trong thương mại quốc tế; nâng cao ý thức của doanh nghiệp chủ hàng, tạo cơ sở cho doanh nghiệp dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh tham gia vào nhiều công đoạn trong chuỗi cung ứng với hàm lượng giá trị gia tăng ngày càng cao.			
5	Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí các khu vực cung ứng dịch vụ logistics tại các khu công nghiệp và khuyến khích các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ logistics thuê ngoài do các doanh nghiệp logistics chuyên nghiệp trong khu công nghiệp cung cấp, góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng dịch vụ logistics 3PL (cung cấp dịch vụ logistics cho bên thứ ba), 4PL (dịch vụ logistics theo chuỗi phân phối), 5PL (cung cấp dịch vụ logistics cho bên thứ năm).	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm
VII	Phát triển nguồn nhân lực logistics chất lượng cao			
1	Tổ chức các chương trình tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về logistics cho các đối tượng; tổ chức các chương trình tập huấn cho các doanh nghiệp về thông tin thị trường nước ngoài, các hiệp định thương mại tự do, chính sách pháp luật mới liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh xuất nhập khẩu...	Sở Công Thương	- Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; - Hiệp hội Vận tải và Logistics tỉnh Bắc Ninh và các đơn vị liên quan.	Hàng năm
VIII	Tăng cường hợp tác liên vùng, liên ngành và quốc tế			
1	Tổ chức các chương trình, hội nghị hợp tác liên kết vùng với các địa phương lân cận, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với các tỉnh, thành phố trong cả nước.	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm